

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: Chị Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014, hiện cháu đang ở với chị L. Anh chị thống nhất thoả thuận chị L được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** anh H và chị L thống nhất thoả thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ nần:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000693 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả anh H số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã T (GCNKH số 119, Quyển số 01/2011);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Minh Ngọc